TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày: 08/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Mộng Loan

2. Bà Nguyễn Thị Mý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/TLST- HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Vi Thị N, sinh ngày 23/2/1996 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn I, huyện Ia Grai, Gia Lai.

Chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 5, thị trấn I, huyện Ia Grai, Gia Lai

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa 6/12;

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vi Văn T và bà Hà Thị V.

Bị cáo có chồng tên là Nguyễn Văn T và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh ngày 04/6/2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú "Có mặt''

- Bị hại:

+ Anh Trần Huy H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn 3, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai "Vắng mặt"

+ Anh Lê Minh T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn 2, thị trấn I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai "Vắng mặt"

+ Anh Rơ Châm Th, sinh năm 1985; trú tại: Thôn 2, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai "Vắng mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1992; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai "Có mặt''

+ Anh Phạm Quang D, sinh năm 1992; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai "Có mặt''

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/3/2018 bị cáo Vi Thị N đã đến Cơ quan Công an huyện Ia Grai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 24 giờ ngày 06/3/2018 bị cáo đi bộ qua trụ sở Công an huyện Ia Grai nhìn thấy phòng trực ban mở cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đi vào trong phòng nhìn thấy anh Rơ Châm Th đang nằm ngủ trên giường và để 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar Lai Zumbo S màu trắng ở đầu giường. N đi đến lấy điện thoại rồi đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 07/3/2018 N mang điện thoại đến bán cho cửa hàng điện thoại Trung H do anh Phạm Quang D làm chủ với giá 800.000 đồng. Sau đó, anh D đã bán chiếc điện thoại trên cho một người dân tộc thiểu số không rõ lai lịch với giá 900.000 đồng. Quá trình điều tra không thu giữ được điện thoại này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai kết luận: Điện thoại Mobiistar Lai Zumbo S có giá 1.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/3/2018 N tiếp tục đi vào phòng trực ban của Công an huyện Ia Grai lấy trộm của anh Trần Huy H 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Plus màu đen để trên đầu giường, đồng thời lục túi quần đang treo trên tường thấy có cái ví, N lục tìm thấy có 350.000 đồng nên lấy luôn mang về nhà. Đến 08 giờ sáng cùng ngày, bị cáo mang điện thoại bán cho anh Phạm Quang D được 2.800.000 đồng và anh D đã bán chiếc điện thoại trên cho một người không rõ họ tên, địa chỉ với giá 2.900.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được người mua nên thu giữ được điện thoại này.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai kết luận: Điện thoại Samsung Galaxy J7 Plus có giá 4.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 04 giờ ngày 19/3/2018 N tiếp tục đi bộ đến phòng trực ban của Công an huyện Ia Grai, trèo qua cửa sổ vào trong phòng nhìn thấy anh Lê Minh T đang

ngủ, để 01 điện thoại Iphone 7 bộ nhớ 32G màu vàng ở đầu giường, N lấy trộm mang về nhà. Đến 14 giờ cùng ngày, bị cáo mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại Minh A do anh Vũ Văn Th làm chủ. Tại đây, N đổi chiếc điện thoại trộm cắp cùng với chiếc điện thoại Sony Z màu đen của bị cáo đang sử dụng cho anh Th để lấy điện thoại OPPO Neo 7 màu đen đã qua sử dụng và anh Th đưa thêm cho Ng 380.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai kết luận: Điện thoại Iphone 7 bộ nhớ 32G màu vàng có giá 8.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Vi Thị N trộm cắp là 13.550.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 09/3/2018 thì Vi Thị N đang mang thai tháng thứ 6 và đến ngày 04/6/2018 bị cáo đã sinh con xong.

Ngày 15/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả cho anh Lê Minh T 01 điện thoại di động Iphone 7 bộ nhớ 32G màu vàng; trả cho anh Vũ Văn Th 01 điện thoại di động Oppo Neo 7 màu đen. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Sony Z màu đen chuyển theo hồ sơ để xử lý.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng số 39/Ctr-VKS ngày 19/10/2018 và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Vi Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vi Thị N từ 10 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc Vi Thị N phải bồi thường cho anh Rơ Châm Th 1.200.000đồng, anh Trần Huy H 4.350.000đồng; đồng thời đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự, hoàn trả cho bị cáo Vi Thị N 01 điện thoại di động hiệu Sony Z màu đen.

Tại phiên tòa, anh Vũ Văn Th và anh Phạm Quang D đều thừa nhận có mua điện thoại di động do Vi Thị N mang đến bán. Khi thực hiện việc mua bán, N nói rằng điện thoại di động đó là do N mua được từ những người ăn chơi, mua với giá rẻ, nay bán lại lấy lời. Anh Th và anh D không biết những điện thoại này là do phạm tội mà có, họ cũng không hứa hẹn trước về việc mua điện thoại từ bị cáo và không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết

định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 06, 09 và 19/3/2018 Vi Thị N đến phòng trực ban của Công an huyện Ia Grai, Gia Lai trộm cắp. Tài sản bị cáo trộm cắp được gồm: 01 điện thoại hiệu Mobiistar Lai Zumbo S màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Plus màu đen cùng 350.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 7 bộ nhớ 32G màu vàng. Sau khi trộm cắp, bị cáo mang điện thoạn bán cho anh Vũ Văn Th và Phạm Anh D lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Vi Thị N nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản'' theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, Gia Lai truy tố Vi Thị N theo điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Vũ Văn Th, Phạm Quang D là những người mua điện thoại do N phạm tội mà có. Tuy vậy, khi mua họ đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, đồng thời anh Th, anh D cũng không hứa hẹn trước về việc mua các tài sản của N trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai không xử lý về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có'' là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Vi Thị N gồm có: "Phạm tội 02 lần trở lên'' được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bên cạnh đó, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội là phụ nữ có thai, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, sau khi phạm tội đã đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đầu thú khai ra toàn bộ hành vi phạm tội; những người bị hại gồm Trần Huy H, Lê Minh T và Rơ Châm Th đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết này được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử nhận thấy các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về hướng xử lý:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đồng thời bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội tại Công an huyện Ia Grai, điều đó chứng tỏ bị cáo là người rất liều lĩnh, coi thường pháp luật. Chính vì vậy, cần xử

phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

Anh Rơ Châm Th, anh Trần Huy H cũng có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo N bồi thường giá trị thiệt hại tài sản bị mất, không thu hồi được. Việc yêu cầu bồi thường là có căn cứ, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Th 1.200.000đồng, anh H 4.350.000đồng.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng đối với 01 điện thoại di động hiệu Sony Z màu đen bằng việc trả lại cho bị cáo N. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tài sản của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên hoàn trả là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Trong lần phạm tội thứ 3 nêu trên, bị cáo đã đổi điện thoại cho anh Vũ Văn Th và anh Th đã trả thêm cho bị cáo 380.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Xét, đây là số tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí:

Bị cáo Vi Thị N phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản'';

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Vi Thị N 10 *(Mười)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Xử buộc: Vi Thị N phải bồi thường cho anh Rơ Châm Th 1.200.000đồng *(Một triệu, hai trăm nghìn đồng)*, anh Trần Huy H 4.350.000đồng *(Bốn triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử buộc: Vi Thị N phải nộp lại số tiền 380.000 đồng *(Ba trăm tám mươi nghìn đồng)* để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử: Hoàn trả cho bị cáo Vi Thị N 01 điện thoại di động hiệu Sony Z màu đen, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ia Grai và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai)

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vi Thị N phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 277. 000đồng *(Hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)* tiền án phí dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Toà án tỉnh Gia lai;
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo; các đương sự;
- Người đại diện (nếu có);
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lưu Anh Tuấn